ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /2025/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 18/TTr-STNMT ngày 08 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai *(trừ trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp)* và diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp xây dựng trên đất nông nghiệp là công trình để phục vụ cho người lao động; công trình bảo quản nông sản, chứa thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ và các công trình phụ trợ khác.

3. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa là công trình xây dựng phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện, công chức làm công tác địa chính cấp xã.

2. Người sử dụng đất là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp và đất trồng lúa.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

Điều 3. Diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không quá 5% tổng diện tích đất, tối đa không quá 5.000 m^2.

2. Diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng quy định tại Điều này bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề.

3. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại Điều này được thống kê là đất nông nghiệp.

Điều 4. Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Diện tích đất của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa không quá 5% tổng diện tích đất, tối đa không quá 5.000m^2.

2. Vị trí công trình: được xây dựng tại một hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa.

3. Diện tích đất xây dựng công trình theo quy định tại Điều này không phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất và được thống kê là đất trồng lúa.

4. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể:

a) Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất trồng lúa liền kề.

b) Công trình chỉ được xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm.

c) Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha.

d) Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn để chấp hành nghiêm quy định tại Quyết định này.

2. Tổ chức triển khai thực hiện thống nhất Quyết định này trên địa bàn đảm bảo nghiêm minh, khách quan; thực hiện kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Uỷ ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra vi phạm mà không được ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh để tham mưu, đề xuất Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn Quy định diện tích đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, XD, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài PT và TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PCVP UBND tỉnh, các Phòng chuyên môn, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT. KT (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh